

ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRÊN CƠ SỞ ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI

ĐẶNG HỮU TOÀN(*)

Lịch sử nhân loại nhiều thế kỷ, lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam đã cho thấy giá trị to lớn, ý nghĩa quyết định của đồng thuận xã hội trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Trong bài viết này, sau khi làm rõ quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giá trị và ý nghĩa đó của đồng thuận xã hội trong công cuộc đổi mới đất nước, tác giả đã đề xuất và luận giải tính khả thi của một số giải pháp cho việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở tạo dựng và củng cố đồng thuận xã hội. Đó là: 1) Xây dựng một xã hội dân chủ, xã hội công dân; 2) Thường xuyên khơi dậy tinh thần tự tôn dân tộc, quyết tâm chấn hưng đất nước, phát huy tinh thần tự lực tự cường; 3) Phát triển kinh tế thị trường đi đôi với khắc phục những biểu hiện tiêu cực của nó; 4) Nắm vững và vận dụng thành công bài học đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh; 5) Xây dựng Đảng lãnh đạo thật sự trong sạch, vững mạnh, xây dựng một hệ thống chính trị tiên tiến, có hiệu quả và hiệu lực.

Lịch sử nhân loại nhiều thế kỷ, nhất là trong những thế kỷ nhiều biến cố lịch sử gần đây, cũng như lịch sử nhiều nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, đã chứng minh một cách hùng hồn rằng, bất cứ một dân tộc nào xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội đều chiến thắng không chỉ trong các cuộc chiến tranh chống xâm lược, bảo vệ chủ quyền và độc lập dân tộc, mà cả trong hoà bình xây dựng đất nước. Trong chiến tranh cách mạng cũng như trong hoà bình xây dựng đất nước, giai cấp nào, lực lượng xã hội nào, đảng chính trị nào muốn chiến thắng đều phải có lực lượng, phải tổ chức thành một lực lượng thống nhất và lực lượng đó phải có đủ sức mạnh để chiến thắng, nhất là phải, như các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định, tự mình trở thành dân tộc, phải gương cao ngọn cờ dân tộc. Và, muốn có lực lượng, hơn nữa lại là lực

lượng có đủ sức mạnh để chiến thắng, thì không có con đường nào khác là phải thực hành đoàn kết, bởi đoàn kết, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, chính là lực lượng. Nói cách khác, đoàn kết, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc phải được coi là vấn đề chiến lược, có ý nghĩa sống còn và mang tính quyết định. Với lực lượng đoàn kết của toàn dân trên cơ sở đồng thuận xã hội thì không một sức mạnh nào có thể chiến thắng nổi.

Lịch sử dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX đã cho thấy, nhờ gương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội và nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền của các quốc gia, Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đã xây dựng được khối đoàn kết rộng rãi với tất cả các lực lượng, các quốc gia trên thế giới tôn trọng và ủng hộ

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Phó tổng biên tập Tạp chí Triết học, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

độc lập, chủ quyền của Việt Nam. Trong khuôn khổ dân tộc, nhờ đồng thuận xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo nên khối đại đoàn kết vững chắc toàn dân tộc. Đoàn kết dân tộc kết hợp chặt chẽ với đoàn kết quốc tế - đó chính là nguyên nhân hàng đầu dẫn đến mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Nhận thức rõ việc *xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là nguồn sức mạnh tổng hợp, là động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, khi tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định một trong những phương hướng cơ bản để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là: “Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước; trung thành với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa, với tất cả các lực lượng đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”(1). Một lần nữa khẳng định phương hướng cơ bản này, tại Đại hội X, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh: “Lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân ở trong

nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài; xoá bỏ mọi mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần giai cấp. Tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích của dân tộc. Đề cao truyền thống nhân nghĩa, khoan dung, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau vì sự ổn định chính trị và đồng thuận xã hội(2).

Điều đó không chỉ cho thấy sự nhất quán trong quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội, mà còn cho thấy rõ nguyên tắc nền tảng để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đó là, đoàn kết phải được xây dựng trên cơ sở bảo đảm những lợi ích tối cao của dân tộc và những quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động. Bởi lẽ, trong xã hội, dân tộc và quốc tế có rất nhiều mối quan hệ lợi ích chồng chéo: cá nhân và tập thể, gia đình và xã hội, bộ phận và toàn thể, giai cấp và dân tộc, quốc gia và quốc tế..., và do vậy, chỉ khi nhận thức và giải quyết đúng đắn những mối quan hệ lợi ích này mới có thể xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội.

Thực hiện nguyên tắc nền tảng này luôn đòi hỏi chúng ta phải tìm kiếm, trân trọng và phát huy những yếu tố tương đồng, thống nhất để khắc phục và giải quyết những yếu tố khác biệt, mâu thuẫn, lấy mẫu số chung của toàn dân tộc thay cho việc đào sâu sự cách biệt, đặt tiến trình đi lên của lịch sử trên nền quy tụ thay cho loại trừ.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.10.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.116.

Lợi ích tối cao của dân tộc, như Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định, là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Đây cũng là một truyền thống quý báu trong lịch sử của dân tộc Việt Nam; là chân lý, là sức mạnh của dân tộc Việt Nam, và như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”(3). Đây cũng là ngọn cờ đoàn kết dân tộc, là nguyên tắc bất di bất dịch của cách mạng Việt Nam. Đây còn là cái bất biến trong quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và trong tư tưởng Hồ Chí Minh, là cơ sở để Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tìm ra mẫu số chung của khối đại đoàn kết dân tộc là: *Độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân.*

Những lợi ích căn bản của nhân dân lao động được kết tinh trong phạm trù độc lập, tự do, dân chủ và hạnh phúc. Những lợi ích đó được biểu hiện cụ thể trong từng thời kỳ của lịch sử dân tộc, nhưng với Đảng Cộng sản Việt Nam, với Chủ tịch Hồ Chí Minh thì độc lập dân tộc bao giờ cũng phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân, bởi “nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”(4).

Thực hiện nguyên tắc căn bản này để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội, trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhiều lần khẳng định tư tưởng chủ đạo là: *Khơi dậy và phát huy đến mức cao nhất sức mạnh dân tộc, đặt lợi ích chung của dân tộc, của đất nước và của con người lên hàng đầu, lấy đó làm cơ sở đồng thuận xã hội để xây dựng các chủ trương, chính sách kinh tế - xã hội.* Nếu trước đây, Đảng xác định sức mạnh

của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là sức mạnh để chiến thắng kẻ thù xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, thì giờ đây, trong công cuộc đổi mới đất nước, sức mạnh đó được Đảng xác định là sức mạnh để chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đồng thời, Đảng cũng đã nhiều lần nhấn mạnh tư tưởng phải xuất phát từ lợi ích dân tộc mà mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi khả năng có thể tranh thủ được để xây dựng, phát triển đất nước, *tạo ra sự đồng thuận xã hội với quy mô ngày càng rộng lớn.*

Những tư tưởng chủ đạo này đã được thể hiện nhất quán và ngày càng cụ thể hoá trong các chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam trong những năm đổi mới. *Trước nhất*, về phương diện chính trị, tư tưởng, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương nêu cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở mở rộng đồng thuận xã hội; mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất; xoá bỏ mọi định kiến, mặc cảm, hận thù trong quá khứ; đoàn kết mọi lực lượng, mọi người Việt Nam ở trong nước và định cư ở nước ngoài vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; lấy liên minh công nhân - nông dân - trí thức làm nòng cốt của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. *Thứ hai*, về kinh tế - xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam chủ trương khuyến khích các thành phần kinh tế cùng phát triển lâu dài, xác lập chủ quyền của người lao động trong lĩnh vực kinh tế, khuyến khích mọi người làm giàu chính đáng theo pháp luật, cho phép cả đảng viên cộng sản làm kinh tế

(3) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.246.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, tr.56.

tư nhân; đồng thời thực hiện các chính sách xã hội, như “đền ơn đáp nghĩa”, “xoá đói giảm nghèo”. Thứ ba, về đường lối đối ngoại, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại theo phương châm “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước vì hoà bình, độc lập, hợp tác và phát triển”.

Nhận thức một cách sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt của vấn đề xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội, tháng 11 năm 1993, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết 07/QĐ-TW “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất”. Tại Đại hội VIII và nhất là, tại các Đại hội IX và X của Đảng, vấn đề xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội, lấy phát huy sức mạnh của cả cộng đồng dân tộc, truyền thống yêu nước, ý chí tự lực tự cường và lòng tự hào dân tộc, thực hiện mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng đã đạt được ở một tầm cao mới.

Để tạo ra bước phát triển mới cho Mặt trận dân tộc thống nhất và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của tổ chức chính trị này, tháng 6 năm 1999, lần đầu tiên, Luật về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã được ban hành, trong đó khẳng định: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị của Nhà nước Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân và là nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy

quyền làm chủ của nhân dân, tổ chức sự hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động của các thành viên, góp phần giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong việc tập hợp, vận động, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân; đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh vào cuộc sống, góp phần xây dựng sự đồng thuận trong xã hội”(5).

Nhận thức sâu sắc ý nghĩa lớn lao và tầm quan trọng của vấn đề này, để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội, trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam đã thường xuyên ban hành và không ngừng hoàn thiện các quy chế để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân vừa thực hiện quyền dân chủ trực tiếp, vừa thực hiện quyền dân chủ đại diện và chế độ tự quản của cộng đồng dân cư, thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” để qua đó, tăng cường đoàn kết toàn dân, củng cố sự nhất trí, sự đồng thuận về chính trị và tinh thần trong xã hội. Không chỉ thế, Đảng và Nhà nước còn chủ trương không ngừng mở rộng và đa dạng hoá các hình thức tập hợp nhân dân, động viên, khuyến khích các tầng lớp nhân dân tham

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Sđd., tr.123.

gia vào các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, các hội nghề nghiệp, văn hoá, hữu nghị, từ thiện - nhân đạo,... Đồng thời, Đảng và Nhà nước còn không ngừng đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; thường xuyên khắc phục tình trạng hành chính hoá, phô trương, hình thức, quan liêu, xa dân; liên tục tổ chức các phong trào nhân dân thi đua yêu nước, đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, xây dựng đời sống văn hoá, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, gắn liền với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của địa phương và địa bàn dân cư; hướng mạnh các hoạt động về cơ sở, cộng đồng dân cư và từng gia đình. Đặc biệt, Đảng và Nhà nước còn chủ trương “xây dựng một xã hội dân chủ, trong đó cán bộ, đảng viên và công chức phải thực sự là công bộc của nhân dân”(6); xác định rõ các hình thức tổ chức và ban hành cơ chế để nhân dân thực hiện quyền dân chủ trên tất cả các lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị đến văn hoá, xã hội.

Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội, theo chúng tôi, không chỉ đòi hỏi chúng ta phải *xây dựng được một xã hội dân chủ*, mà còn đòi hỏi chúng ta phải *xây dựng một xã hội dân sự* (xã hội công dân). Bởi lẽ, “xã hội công dân”, theo các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, “là trung tâm thực sự, vũ đài thực sự của toàn bộ lịch sử”(7) và do vậy, giai cấp nào, lực lượng xã hội nào, đảng chính trị nào muốn giành thắng lợi trong công cuộc xây dựng xã hội mới đều phải giành thắng lợi ở xã hội công dân này. Ngày nay, xã hội dân sự (xã hội công dân) thường được coi là xã hội mà ở đó, mọi quan hệ và tổ chức xã hội được hình thành và hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu

trách nhiệm trong khuôn khổ quy định của pháp luật và đạo lý. Do vậy, nó không chỉ tham gia vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, mà còn tham gia một cách tích cực vào việc hoàn thiện và phát huy vai trò của xã hội dân chủ, hiện thực hoá lợi ích của mỗi cá nhân và cộng đồng, tạo sự đồng thuận xã hội về chính trị và tinh thần. Xã hội dân sự còn được coi là xã hội mà ở đó, mọi cá nhân và cộng đồng, nhất là những cá nhân và tổ chức cộng đồng không thuộc nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội, đều có thể thể hiện nguyện vọng, lợi ích chính đáng của mình và của xã hội, đều có thể tham gia vào việc giải quyết các vấn đề xã hội và do vậy, dễ tạo nên sự đồng thuận xã hội.

Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội còn đòi hỏi chúng ta phải đặc biệt chú ý đến vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc. Bởi lẽ, với Việt Nam - một đất nước có tới 54 dân tộc cùng chung sống, vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc là vấn đề có vị trí chiến lược lâu dài. Nhận thức rõ tầm quan trọng và vị trí chiến lược của vấn đề này và nhằm phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam chủ trương thực hiện tốt chính sách các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, cùng nhau thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Trên thực tế, Đảng và Nhà nước đã thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, thực hiện chính sách xoá đói, giảm nghèo, mở mang dân trí, làm giàu và phát

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.125.

(7) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.3. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.51.

huy bản sắc văn hoá và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, thực hiện công bằng xã hội giữa các dân tộc, giữa các vùng, miền trong cả nước; đồng thời chống kỳ thị, chia rẽ dân tộc, chống tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, khắc phục tư tưởng tự ti, mặc cảm dân tộc, nhờ đó mà đồng thuận xã hội được tạo lập và củng cố.

Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội cũng còn đòi hỏi chúng ta phải *quan tâm đặc biệt đến vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo*. Bởi lẽ, tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Nhận thức rõ tầm quan trọng đặc biệt của vấn đề này, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam chủ trương thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật; thực hiện đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo; chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá, nâng cao đời sống cho đồng bào theo tôn giáo; phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hoá, đạo đức tôn giáo. Nhờ vậy, sự đồng thuận xã hội về chính trị và tinh thần không những được tạo lập, củng cố, mà còn được không ngừng nâng cao.

Ngoài những vấn đề nêu trên, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế đã trở thành xu thế khách quan, vừa là thời cơ, vừa là thách thức và những thời cơ, thách thức này đang thường xuyên tác động đến khối đại đoàn kết dân tộc, đòi hỏi chúng ta phải *thường xuyên khơi dậy tinh thần tự tôn dân tộc, quyết tâm chấn hưng đất nước*, xoá cái nhục đói

nghèo, lạc hậu, cái nhục tụt hậu xa hơn về kinh tế, về khoa học - công nghệ so với các nước trong khu vực và trên thế giới; đồng thời không bỏ lỡ thời cơ, vận hội, không chậm chạp trong khi thế giới đang tiến nhanh theo hướng hiện đại, *phát huy tinh thần tự lực tự cường*, "tự ta giải phóng cho ta" để đẩy lùi mọi nguy cơ, vượt qua mọi thách thức.

Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn đòi hỏi chúng ta không chỉ *phát huy tính năng động của mỗi người, mỗi bộ phận* trong phát triển kinh tế - xã hội, mà còn phải *khắc phục được những tiêu cực của kinh tế thị trường*, đặc biệt là tâm lý chạy theo đồng tiền, cạnh tranh không lành mạnh, làm phai nhạt truyền thống đoàn kết, tình nghĩa, tương thân tương ái vốn có của dân tộc Việt Nam.

Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội trong bối cảnh phát triển thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhưng ở đó, vẫn có thể dẫn đến những thay đổi trong phân tầng xã hội, đòi hỏi chúng ta chấp nhận kinh tế tư bản tư nhân nhưng *không để hình thành giai cấp bóc lột mới*, khuyến khích làm giàu nhưng *không để phân cực giàu nghèo quá lớn*; phát triển kinh tế đồng thời phải *giải quyết thoả đáng các chính sách xã hội* và mối quan hệ giữa các lợi ích xã hội, tập thể với cá nhân, *bảo đảm cuộc sống người lao động không ngừng được cải thiện và nâng cao*. Dân giàu có nghĩa là đời sống của mỗi người dân càng khá hơn, giàu hơn. Đây chính là cơ sở kinh tế để chúng ta tạo lập, củng cố và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội.

Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội, khi Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách mở cửa, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đa dạng hoá và đa phương hoá quan hệ đối ngoại trong xu thế khu vực hoá, toàn cầu hoá kinh tế ngày càng phát triển, đòi hỏi chúng ta phải *củng cố sự đoàn kết với phong trào cách mạng các nước*, đồng thời phải *nắm vững và vận dụng thành công bài học đoàn kết quốc tế* mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy - đó là “Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược”, “Đĩ bất biến, ứng vạn biến”, luôn giữ cương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập, hợp tác và phát triển. Có thể nói, chỉ có như vậy, sự đồng thuận xã hội mà chúng ta đã tạo lập được ở trong nước mới có thể được mở rộng ra trên phạm vi quốc tế, làm cho sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ mạnh hơn lên ở trong nước, mà còn có thể vươn ra bên ngoài, trên phạm vi khu vực và quốc tế.

Cuối cùng, điều chúng tôi muốn nói là, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, luôn đòi hỏi chúng ta phải *xây dựng được một Đảng lãnh đạo thật sự trong sạch, vững mạnh*. Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo của mình thông qua đường lối và chính sách, liên hệ mật thiết với nhân dân. Đảng phải quy tụ được cả dân tộc và muốn vậy, Đảng phải “vừa là đạo đức, vừa là văn minh” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói. Và, để thực hiện Đảng “vừa là đạo đức, vừa là văn minh” thì vấn đề căn bản nhất, nhiệm vụ bức thiết nhất hiện nay là, Đảng phải cùng với Nhà nước chống và xoá bỏ cho được các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn tham nhũng mà với Việt Nam hiện nay đã trở thành “quốc nạn”,

trong đó các vụ tham nhũng lớn đều được thực hiện bởi các cán bộ, đảng viên có chức, có quyền của Đảng và những cán bộ giữ trọng trách trong các tổ chức, cơ quan nhà nước. Đồng thời, khắc phục triệt để và đi đến xoá bỏ hoàn toàn tình trạng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, trà đạp lên những nguyện vọng chính đáng của nhân dân, coi nhẹ và không giải quyết đến nơi đến chốn, không kịp thời những nỗi oan ức của nhân dân, khiến lòng dân không yên, khiến niềm tin của dân vào Đảng, vào Nhà nước bị giảm sút nghiêm trọng. Chỉ có trên cơ sở xoá bỏ triệt để tệ nạn này thì lòng dân mới yên, niềm tin của dân mới được khôi phục và nhờ đó, đồng thuận xã hội mới được củng cố. Đồng thời với việc xây dựng Đảng, chúng ta phải xây dựng một chế độ do nhân dân làm chủ, *một hệ thống chính trị tiên tiến, có hiệu quả và hiệu lực*, đặc biệt là phải xây dựng một Nhà nước pháp quyền thực sự của dân, do dân, vì dân. Và, do chỗ chính sách và pháp luật của Nhà nước là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân và sinh hoạt dân chủ trong xã hội, đến việc tạo lập sự đồng thuận xã hội, nên Nhà nước cần phải xây dựng đồng bộ các chính sách kinh tế - xã hội đúng đắn, *phát huy mọi khả năng sáng tạo của nhân dân*. Không chỉ thế, Nhà nước còn cần phải *thường xuyên đổi mới và hoàn thiện các chính sách xã hội* cụ thể đối với các giai cấp, các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo, đặc biệt là các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phân phối và tiêu dùng, bảo đảm quyền lợi và trách nhiệm của công dân, thực hiện chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng nỗ lực phấn đấu cho sự phát triển của đất nước, sự phồn vinh của dân tộc Việt Nam. □